TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đại Từ, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 105/2024/TLST-HNGĐ ngµy 06 tháng 5 năm 2024 về ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm B, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ Bị đơn: Anh Đào Văn H1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 6, xã T.L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Đào Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Đào Văn H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Đào Duy H2, sinh ngày 15/3/2023. Các đương sự thống nhất: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Duy H2, sinh ngày 15/3/2023 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản

trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Khi thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chăm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất, anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H đối với 01 con chung là Đào Duy H2, sinh ngày 15/3/2023 số tiền là 1.500.000đồng/ tháng/ cháu/ (Một triệu năm trăm nghìn đồng /tháng/cháu) (Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai số 0005414 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Đ;
- Chi cụcTHA huyện Đ;
- UBND xã T.L
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Thị Quyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 220/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 176/2021/TLST-HNGĐ ngµy 23 tháng 3 năm 2021 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy Dương** - sinh 1998

+ **Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Luân** - sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thùy Dương và anh Nguyễn Thành Luân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy Dương và anh Nguyễn Thành Luân thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương và anh Luân có 01 con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 23/3/2019. Các đương sự thống nhất: Chị Dương trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Luân cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5 năm 2021. Trường hợp anh Luân chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, các đương sự tự thỏa thuận về việc tính lãi suất. Anh Luân có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Dương có đơn yêu cầu thi hành, nếu anh Luân chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thỏa thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004673 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND phường Gia Sàng, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị An